

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VỊ X
TỈNH HÀ G**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2021/HSST
Ngày 31-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ XUYỀN, TỈNH HÀ G

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lục Thị Nhung;
Bà Hứa Thị Thu;

- Thư ký phiên tòa: Ông Lăng Đức Lan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vị X.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị X, tỉnh Hà G tham gia phiên tòa:
Bà Võ Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 31/12/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vị X, tỉnh Hà G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 51/2021/ TLST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2021/QĐXXST-HS ngày 10/12/2021, đối với bị cáo:

PHẠM XUÂN PH, sinh ngày 24 tháng 9 năm 1984. Tại huyện Vũ Th, tỉnh Thái B; Nơi ĐKKHKT: Thôn Mục L, xã Tân Q, huyện Bắc Q, tỉnh Hà G; Chỗ ở hiện nay: Thôn Xuân H, xã Tân Q, huyện Bắc Q, tỉnh Hà G; Thẻ CCCD số: 034084014811; Cấp ngày 15/4/2021; Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 4/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Phạm Xuân B, sinh năm 1958 và bà Trịnh Thị H, sinh năm 1961; Vợ: Trần Thị M, sinh năm 1989; Bị cáo có 4 con, con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2013; Bị cáo có 01 tiền án: Theo Bản án số 20/2019/HS-PT ngày 25/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà G xét xử bị cáo về tội “Chiếm giữ trái phép tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 176 Bộ luật hình sự, và xử phạt 04 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/9/2021 đến ngày 18/9/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại Thôn Xuân H, xã Tân Q, huyện Bắc Q, tỉnh Hà G. Trong thời gian Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử, ngày 30/11/2021 bị cáo Phạm Xuân Ph lại bị Công an huyện Bắc Q, tỉnh Hà G phát hiện và bắt giữ về hành vi Đánh bạc. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ thuộc Công an huyện Bắc Q, tỉnh Hà G. Có mặt.

- Bị hại: Mai Lệ H, sinh năm 1980; Nơi cư trú: Tổ 7, thị trấn Vị X, huyện Vị X, tỉnh Hà G. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người làm chứng: Trần Thị M, sinh năm 1989. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 08/09/2021, bị cáo Phạm Xuân Ph điều khiển xe mô tô chở theo vợ là Trần Thị M đi từ nhà ở thôn Xuân H, xã Tân Q, huyện Bắc Q đến xã Việt L, huyện Vị X chơi. Khi đến ngã ba thôn Vạt thuộc xã Việt L, huyện Vị X, Ph xuống xe và nói với M là Ph ở lại có chút việc để M một mình điều khiển xe về xã Tân Q kịp đón con ở trường học, còn Ph không vào nhà người quen mà đón xe khách đi lên thị trấn Vị X, huyện Vị X, đến khoảng 16 giờ 45 phút, Ph xuống xe tại ngã ba Km21, thuộc tổ 07, thị trấn Vị X vào một cửa hàng cạnh đường Quốc lộ II phía bên phải theo hướng Tuyên Q đi Hà G ngồi uống nước, Ph phát hiện thấy một xe mô tô nhãn hiệu Honda SH Mode, sơn màu xanh - đen, biển kiểm soát 23H1-126.08 của chị Mai Lệ H nhà ở tổ 7, thị trấn Vị X, huyện Vị X, trên ổ khóa xe có treo chìa khóa điện và không có người trông coi nên Ph nảy sinh mục đích lấy trộm xe để làm Ph tiện đi lại. Ph quay vào trả tiền nước uống xong, đi đến ngồi lên xe mở khóa điện rồi điều khiển xe đi theo hướng Hà G -Tuyên Q. Khi đến ngã ba Km 27 Quốc lộ II, thuộc thị trấn Nông trường Việt L, huyện Vị X, để tránh bị phát hiện, Ph điều khiển xe mô tô đi theo đường xã Trung Th, huyện Vị X đi xã Tân Thành, huyện Bắc Q. Đến đoạn đường khuất, Ph dừng xe, mở cốp lấy chiếc Clê để tháo biển kiểm soát của xe ra, khi đang tháo thì thấy có người đi đến nên Ph không tháo nữa và tiếp tục điều khiển xe mô tô đi đến nhà anh Đặng Văn H nhà ở thôn Ph, xã Đồng T, huyện Bắc Q chơi, trên đường đi thì bị rơi mất biển kiểm soát của xe mô tô. Ph ăn cơm nhà anh H xong, đến khoảng 23 giờ cùng ngày Ph điều khiển xe mô tô đi về nhà ở Thôn Xuân H, xã Tân Q, huyện Bắc Q. Khoảng 02 giờ 50 phút ngày 09/9/2021 Công an xã Tân Q, huyện Bắc Q kiểm tra hành chính tại nhà Ph, phát hiện chiếc xe biển kiểm soát 23H1-126.08 không rõ nguồn gốc nên đã yêu cầu Ph giải trình, biết không thể che giấu được nên Ph đã khai nhận chiếc xe máy là do Ph trộm cắp mà có.

- Kết luận định giá tài sản ngày 10/9/2021, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Vị X, tỉnh Hà G. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH Mode, biển kiểm soát 23H1-126.08, màu sơn xanh – đen, số máy JF51B0830525, số khung 5141GZ015632; Giấy phép đăng ký mang tên Mai Lệ H. Có tổng trị giá là 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng).

Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại cùng nhất trí với kết luận định giá tài sản nêu trên.

Cáo trạng số 56 /KSĐT ngày 09/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị X, tỉnh Hà G đã truy tố bị cáo Phạm Xuân Ph về tội: Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

- Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị X, tỉnh Hà G sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ, tình tiết của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Xuân Ph, phạm tội: Trộm cắp tài sản; Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Xuân Ph từ 18 đến 22 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án. Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự, ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5 triệu đồng đến 50 triệu đồng. Gia đình bị cáo thuộc diện

khó khăn, mức thu nhập trung bình thấp, nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra đã tạm giữ 01 Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH Mode, biển kiểm soát 23H1-126.08, có Giấy phép đăng ký mang tên Mai Lê H, xe đã qua sử dụng, màu sơn xanh – đen, số máy JF51B0830525, số khung 5141GZ015632 là tài sản hợp pháp của bị hại Mai Lê H, sau khi xem xét đến điều kiện cần thiết của gia đình bị hại Huyền cần có Ph tiện thiết yếu để phục vụ cuộc sống nên cơ quan điều tra đã quyết định trả lại tài sản cho bị hại; Về trách nhiệm dân sự: Do quá trình di chuyển, xe bị trầy xước nên bị cáo Ph đã tự nguyện bồi thường cho bị hại Mai Lê H số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) và bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại về tài sản cũng như các chi phí khác, do vậy Viện kiểm sát không đề nghị HĐXX giải quyết vật chứng và trách nhiệm dân sự đối với bị cáo; Về án phí: Bị cáo Phạm Xuân Ph phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

- *Bị cáo Phạm Xuân Ph trình bày*: Nhất trí với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản, bị cáo cũng rất hối hận vì thiếu suy nghĩ nên nhất thời phạm tội, hiện nay gia đình bị cáo rất khó khăn 4 con của bị cáo còn nhỏ, vợ không có công việc làm ổn định, nếu bị cáo phải đi tù thì gia đình bị cáo đặc biệt khó khăn, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vị X, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị X, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị hại Mai Lê H có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử thảo luận và quyết định xét xử vắng mặt bị hại.

[3]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Phạm Xuân Ph thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác như: Đơn trình báo mất xe của bị hại, Biên bản xử lý vụ việc; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, kết luận định giá tài sản. Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Phạm Xuân Ph là người trực tiếp lén lút lấy trộm 01 chiếc xe mô tô, trị giá 40.000.000đ của bị hại Mai Lê H, với mục đích để làm Ph tiện đi lại, trong quá trình bị cáo cất dấu xe ở nhà thì bị Công an xã Tân Q, huyện Bắc Q phát hiện.

[4]. Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định: “1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a,....

đ....

[5]. Hành vi nêu trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản; căn cứ vào giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị X, tỉnh Hà G truy tố bị cáo Phạm Xuân Phvě tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[6]. Bị cáo là công dân có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nên bị cáo phải nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo đã cố ý lén lút lấy trộm xe của bị hại với mục đích để làm Ph tiện đi lại, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu tới trật tự an toàn xã hội nơi bị cáo gây án, do đó cần phải truy cứu trách nhiệm hình sự và buộc bị cáo phải chịu một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, như vậy mới có tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân biết tuân thủ pháp luật, đồng thời góp phần đấu tranh phòng chống tội xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác đang diễn ra phức tạp trong tình hình hiện nay.

[7]. Xét về nguyên nhân, hoàn cảnh phạm tội, nhân thân và tính chất, mức độ của hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử - xét thấy: Nguyên nhân dẫn đến bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là do bột phát, khi bị cáo thấy xe máy để bên đường không có sự kiểm soát của chủ sở hữu đồng thời chìa khóa xe máy đang cắm ở ổ khóa, bị cáo đã nảy sinh lòng tham chiếm đoạt tài sản, khi hành vi trộm cắp bị phát hiện thì bị cáo chủ động giao nộp xe cho cơ quan điều tra để trả lại bị hại ngay, nên chưa gây thiệt hại về tài sản; Về Nhân thân của bị cáo, tại Bản án số 20/2019/HS-PT ngày 25/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà G xét xử bị cáo về tội “Chiếm giữ trái phép tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 176 Bộ luật hình sự, và xử phạt 04 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm, Ngày 25/11/2020 bị cáo đã chấp hành xong thời gian thử thách nhưng chưa được xóa án tích, bị cáo lại tiếp tục phạm tội mới nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Bị cáo là người dân lao động, trình độ học vấn thấp sinh sống ở vùng sâu, vùng xa nơi có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, khi phạm tội trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả đã làm xây xước xe cho bị hại, đồng thời bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử, xét thấy cần giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[8]. Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự, ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5 triệu đồng đến 50 triệu đồng. Xét thấy gia đình bị cáo thuộc diện khó khăn, mức thu nhập trung bình thấp, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt và không yêu cầu về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10]. Về vật chứng: Khi hành vi phạm tội của bị cáo bị phát hiện Công an xã Tân Q tiến hành tạm giữ 01 Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH Mode, biển kiểm soát 23H1-126.08, số máy JF51B0830525, số khung 5141GZ015632, màu sơn xanh – đen, xe đã qua sử dụng có Giấy phép đăng ký mang tên Mai Lê H, xác định là tài sản hợp pháp của bị hại Mai Lê H, sau khi xem xét đến điều kiện cần thiết của gia đình bị hại cần có Ph tiện thiết yếu để phục vụ cuộc sống nên cơ quan điều tra đã quyết định trả lại tài sản cho chủ sở hữu là có căn cứ phù hợp với điều kiện thực tế, đúng quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11]. Về án phí: Bị cáo Phạm Xuân Ph phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Xuân Ph, phạm tội: Trộm cắp tài sản.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm b,h,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Xuân Ph 18 (Mười tám) tháng tù, trừ thời hạn Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/9/2021 đến ngày 18/9/2021 là 09 (chín) ngày, còn lại bị cáo phải chấp hành là 17 (Mười bảy) tháng 21 (Hai mươi một) ngày. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

3. Án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội. Buộc bị cáo Phạm Xuân Ph phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại Mai Lê H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà G;
- VKSND tỉnh Hà G;
- VKSND huyện Vị X;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà G;
- Công an huyện Vị X;
- Chi cục THA huyện Vị X;
- UBND xã Tân Q;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

T.M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thu Hiền

